UBND Xã: Sơn Ninh **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**5709047**	**450000**	**5259047**	**3124037**	**6113**	**3117924**	**54,72**	**1,36**	**59,29**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	9000		9000						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	450000	450000							
3	Chi y tế	53276		53276	24138		24138	45,31		45,31
4	Chi văn hóa, thông tin	47500		47500						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	17152		17152						
6	Chi thể dục, thể thao	20000		20000	10800		10800	54		54
7	Chi bảo vệ môi trường	36000		36000	14500		14500	40,28		40,28
8	Chi các hoạt động kinh tế	338000		338000	158858	6113	152745	47		45,19
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4418021		4418021	2573885		2573885	58,26		58,26
10	Chi cho công tác xã hội	180000		180000	91548		91548	50,86		50,86
11	Chi khác				250308		250308			
12	Dự phòng	140098		140098						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									